

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày: 12-01-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Ông Nguyễn Kiên Hiền

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nghiêp – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST-HS ngày 29/12/2022 đối với bị cáo:

**TRẦN QUỐC Đ**, giới tính: Nam; Sinh năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: 436/59/63A Đường C, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Ngày 19/8/1999, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 04 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 215;

- Ngày 13/5/2009, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 121;

- Ngày 01/8/2018 và ngày 09/10/2020, bị Công an Quận 8 bắt đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 03/9/2022.

*(Bị cáo Đ có mặt)*

- **Bị hại:** Công ty Cổ phần C

Trụ sở: 194 Đường C, phường V, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Người Đ diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thanh S - Theo Giấy ủy quyền ngày 30/12/2022 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1970

HKTT: Số 239/63A Đường Đ, Phường 11, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 42/9 Đường A, phường Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo Trần Quốc Đ nảy sinh ý định trộm cắp đồng hồ nước do Công ty Cổ phần C lắp đặt trước cửa nhà các hộ dân theo các hợp đồng dịch vụ cấp nước trên các tuyến đường thuộc địa bàn Quận 1 và Quận 3 trong thời gian tháng 8/2022. Cụ thể như sau:

Trên địa bàn Quận 1, bị cáo Đ lấy trộm tổng cộng 14 đồng hồ nước được lắp đặt từ thời điểm năm 2018 đến năm 2020 tại các hộ 154 và 156 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao; tại số 29 Lê Thánh Tôn, số 40, 44, 50, 62 Hai Bà Trưng thuộc phường Bến Nghé; số 5, 7 Lưu Văn Lang, số 118 Nguyễn Trãi thuộc phường Bến Thành và số 172 Bis, 240, 240B, 339 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho.

Trên địa bàn các phường của Quận 3, bị cáo Đ lấy trộm tổng cộng 23 đồng hồ nước được lắp đặt vào các thời điểm khác nhau từ năm 2017 đến năm 2020, tại các hộ số 70, 96, 306, 424A, 430, 454, 476 đường Nguyễn Thị Minh Khai; các hộ 391, 199, 285B đường Điện Biên Phủ; các hộ 139, 241Bis, 223 đường Hai Bà Trưng; hộ số 27, 29 trên tuyến Võ Văn Tần; hộ số 286, 220A đường Nguyễn Đình Chiểu; 115/3, 130 trên tuyến Võ Thị Sáu; hộ số 52 Cách Mạng Tháng Tám và 90/1 Cao Thắng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, bị cáo Trần Quốc Đ thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận: Lợi dụng lúc đêm khuya khoảng từ 1-3 giờ, không có ai trông coi để dùng kìm tháo lấy trộm cắp đồng hồ nước, một đêm bị cáo lấy trộm nhiều nhất được 04 cái, ít nhất được 02 cái đồng hồ nhưng không nhớ rõ ngày nào trộm cụ thể được bao nhiêu. Sau khi trộm được đồng hồ, bị cáo Đ sử dụng búa đập hỏng các đồng hồ và bán cho người thu mua phế liệu dạo trên đường, với giá 70.000 đồng/cái. Số tiền bán đồng hồ nước, bị cáo tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng hết. Sau đó, bị cáo Đ được Tý “chùa” và Hùng “nhí” (chưa rõ lai lịch) cho biết Công an đang điều tra vụ mất trộm các đồng hồ nước trên địa bàn Quận 3 nên bị cáo Đ đã đem chiếc búa và kìm ném xuống sông Cầu Ông Lãnh, Quận 1 để phi tang. Riêng đối với 07 nắp chụp đồng hồ do bị cáo Đ bán cho người thu mua phế liệu tại số 42/9 Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, Quận 1 đã được Công an thu giữ.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 264 ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1, xác định 14 cái đồng hồ nước Đ lấy trộm có tổng trị giá 9.788.842 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 99 ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, xác định 23 cái đồng hồ nước Đ đã lấy trộm có tổng giá trị là 15.913.702 đồng.

Về dân sự: Công ty Cổ phần C có ông Hồ Thanh S là người Đ diện theo ủy quyền không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trần Quốc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo Trần Quốc Đ có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khai nhận thu lợi bất chính số tiền 1.850.000 đồng. Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn những gì mình đã gây ra cho bị hại, cho xã hội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại: Công ty Cổ phần C có ông Hồ Thanh S là người Đ diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại Đơn xin xét xử vắng mặt bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự, về hình phạt đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.850.000 đồng. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài, bị cáo Trần Quốc Đ lợi dụng lúc đêm khuya không có người trong coi nên trong thời gian tháng 8/2022 bị cáo Đ đã thực hiện lấy trộm các đồng hồ nước trước cửa nhà các hộ dân của Công ty Cổ phần C lắp đặt, cụ thể:

Trên địa bàn Quận 3, bị cáo Đ đã lấy trộm tổng cộng 23 đồng hồ nước có tổng giá trị là 15.913.702 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 99 ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3).

Trên địa bàn Quận 1, bị cáo Đ lấy trộm tổng cộng 14 đồng hồ nước có tổng giá trị là 9.788.842 đồng (theo Bản kết luận định giá tài sản số 264 ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1)

Tổng giá trị bị cáo chiếm đoạt là 25.702.544 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[3] Bị cáo Đ là người đã trưởng thành có năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là hành vi sai trái, vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội là lỗi cố ý.

[4] Hành vi mà bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện việc trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận 3 có tổng giá trị là 15.913.702 đồng và trên địa bàn Quận 1 có tổng giá trị là 9.788.842 đồng. Như vậy, các lần bị cáo chiếm đoạt tài sản đều đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty Cổ phần C có ông Hồ Thanh S là người Đ diện theo ủy quyền không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 sườn xe đạp, có gắn đèn; 02 vỏ cao su (bánh xe đạp) màu đen, bên trong có ruột cao su màu đen; 01 rổ xe đạp (đã bị biến dạng); 01 yên xe đạp; 08 thanh kim loại hình cong không rõ kích thước; 07 cái chụp bằng đồng có phủ sơn màu xanh bên ngoài. Những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[09] Đối với bà Nguyễn Thị Tuyết L là người đã mua 07 cái nắp chụp đồng hồ nước. Do không biết tài sản bị cáo Đ phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Quốc Đ phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Trần Quốc Đ nộp lại số tiền 1.850.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với:

- 01 sườn xe đạp, có gắn đèn; 02 vỏ cao su (bánh xe đạp) màu đen, bên trong có ruột cao su màu đen; 01 rổ xe đạp (đã bị biến dạng); 01 yên xe đạp

- 08 thanh kim loại hình cong không rõ kích thước;

- 07 cái chụp bằng đồng có phủ sơn màu xanh bên ngoài.

*(Các tài sản nêu trên được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS-HS ngày 28/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3)*

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Quốc Đ phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Sơn**